TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HS-ST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2018/TLST-HS ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại Hòa Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm Cát, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Bản Na Láy, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T (đã chết) và con bà: Bùi Thị D; vợ là: Bùi Thị H và 02 con, con lớn 5 tuổi, con nhỏ 2 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2008 bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt)*.

2. Họ và tên: **Bùi Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại Hòa Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm Bãi Cát, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Bản Na Láy, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12 phổ thông; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B và con bà: Bùi Thị V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 16/5/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S:* Ông Phạm Đình Khôi - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn Đ - sinh năm: 1990; nơi ĐKNKTT: Xóm Cát, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Bản Na Láy, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D và Bùi Văn S đều là những người làm thuê cho mỏ đá của Công ty Cổ phần xi măng Điện Biên tại bản Na Láy, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2018 Bùi Văn D rủ Bùi Văn S đi tìm mua Heroine về để sử dụng, S đồng ý, D đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 092.73 của Lò Văn T cùng là công nhân nói dối là để đi chơi, D hỏi S "còn tiền không?", S trả lời "còn". Sau đó, S rủ Bùi Văn Đ là người cùng quê đi cùng và nói là đi chơi, Đ đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở S và Đ đi mua thêm xăng rồi đi đến một bản của người dân tộc H'Mông (không biết tên bản). Đến nơi D và S đi bộ vào nhà một người đàn ông dân tộc H'Mông hỏi mua Heroine, còn Đ đứng ngoài trông xe. Khi vào trong nhà, S và D gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi, S hỏi "Anh có chỗ nào mua được Heroine không mua cho bọn em một ít", người đó đồng ý, S đưa cho D 300.000 đồng, D cầm tiền đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền đi đâu S và D không biết. D, S đi ra chỗ Đ đứng đợi khoảng 30 phút thì Đ đi vệ sinh, khi Đ vừa đi thì người đàn ông đó về và đưa cho D 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, hơ lửa hàn kín, khi nhận D dùng ánh sáng từ điện thoại di động để kiểm tra. Lúc đó, S đứng cách D khoảng 03 mét nhìn thấy người H'Mông đưa cho D 01 vật gì đó, S nghĩ là Heroine mình vừa hỏi mua nhưng không nhìn rõ đặc điểm. Mua được Heroine, D cầm ở tay phải ra nói với S "mua được hàng rồi", S hiểu đã mua được Heroine, sau đó S gọi Đ đi về. Đ quay ra tiếp tục chở S ngồi giữa, D ngồi sau về lán ngủ của Công ty Cổ phần xi măng Điện Biên. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba người đi đến khu vực bản Ka Hâu, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng lại kiểm tra. D đã thả 02 gói Heroine xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 02 gói Heroine có khối lượng 0,57 gam, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen trắng biển kiểm soát 27B1 - 092.73, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawel màu trắng viền vàng.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSĐB ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hiện quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với D để xử phạt: Bùi Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, Bùi Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Bùi Văn D và Bùi Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có lời bào chữa nào, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

Tại bản luận cứ của luật sư Nguyễn Thị Kim Ngân gửi Tòa án bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D có nội dung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai; Luật sự hoàn toàn đồng tình với cáo trạng của VKSND huyện Đ về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Luật sư đề nghị HĐXX cho bị cáo D được hưởng mức án thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư Phạm Đình Khôi trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai; Luật sự nhất trí với quan điểm của đại diện VKS về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung cũng như án phí đối với bị cáo; Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố:

Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2018, Bùi Văn D và Bùi Văn S cùng nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng sử dụng, khi đến bản của người dân tộc H'Mông, S hỏi mua ma túy và lấy tiền của mình đưa cho D 300.000 đồng để nhờ người đàn ông dân tộc H'Mông mua hộ, các bị cáo đã mua được 0,57 gam Heroine; khoảng 21 giờ 30 phút khi đang trên đường về đến bản Ka Hâu, xã N, huyện Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị hoàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 16/5/2018; Biên bản niêm phong vật chứng ngày 16/5/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 17/5/2018; Kết luận giám định số 513/GĐ-PC54 ngày 01/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của người làm chứng Bùi Văn Đ; lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi mua và cất giấu 0,57 gam Heroine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội D và S đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trước và trong quá trình thực hiện tội phạm, D và S cùng thống nhất ý chí và hành động là mua ma túy để cùng sử dụng, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm cho từng người nên vụ án không có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó, D là người khởi sướng, rủ rê S đi mua ma túy; còn S là trực tiếp hỏi mua và đưa tiền cho D để D đưa tiền cho người dân tộc H'Mông mua ma túy. Do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Lời bào chữa của các Luật sư cho cả hai bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Bùi Văn D và Bùi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Bùi Văn D và Bùi Văn S đều có trình độ văn hóa, nhận thức được hành vi mua ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; riêng Bùi Văn D có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS; năm 2008 Bùi Văn S đã bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến ngày phạm tội lần này bản án trên đã được xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; các bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mặc dù các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện tội phạm nhưng với các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân đã phân tích trên, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt của S cao hơn của D. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, làm nông nghiệp thu nhập thấp, đi làm thuê theo thời vụ thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện trong vụ án còn có Bùi Văn Đ là người được S rủ đi cùng, Đ điều khiển xe mô tô chở D và S vào bản nhưng không biết mục đích của 2 bị cáo là mua ma túy và cũng không biết đã mua được ma túy đang cất giấu trong người để sử dụng, do đó không đề cập xử lý

[6] Các bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết và không nhớ vị trí ngôi nhà đã vào mua ma túy; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo 0,57 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen trắng biển kiểm soát 27B1 - 09273 Bùi Văn D mượn của anh Lò Văn T nói dối là đi chơi, anh T không biết D mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu, vì vậy không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn D một điện thoại di động nhãn hiệu Huawel màu trắng viền vàng, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã xác định, sau khi nhận gói ma túy từ người đàn ông dân tộc H'Mông, D đã dùng ánh sáng của chiếc điện thoại này để xem gói ma túy, ngoài ra không sử dụng vào việc gọi, nhắn tin trao đổi mua bán ma túy, do đó cần trả lại điện thoại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn S là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy cần căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/5/2018).

3. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/5/2018).

4. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,57 gam Heroine, trong đó: đã gửi giám định 0,09 gam Heroine không hoàn lại mẫu, còn lại 0,48 gam Heroine.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Huawel màu trắng viền vàng, có số IMEI1: 861102030975264 và số IMEI2: 861102031015276.

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 16/5/2018 của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang huyện Đ; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/208 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn D.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- HSNV Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hòa